

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1528/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường
các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2450/TTr-SCT ngày 21 tháng 3 năm 2014 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực,
thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố năm 2014; Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2014; nhằm đảm bảo cân đối cung - cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu và góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi năm 2015 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích:

Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi năm 2015 (sau đây gọi là Chương trình) góp phần đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn thị trường, chăm lo an sinh xã hội; đồng thời, gắn với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Yêu cầu:

- Hàng hóa trong Chương trình là sản phẩm sản xuất trong nước, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, giá cả phù hợp, có nguồn cung dồi dào tham gia cân đối

cung - cầu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố, kể cả trong trường hợp xảy ra biến động thị trường.

- Tăng cường mở rộng đầu tư - liên kết các tỉnh, thành phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố và mở rộng thị trường.

- Thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối, đa dạng hóa mô hình mạng lưới điểm bán nhằm đảm bảo hàng hóa bình ổn thị trường được phân phối đến người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng; tập trung phát triển điểm bán tại các quận ven, huyện ngoại thành, khu chế xuất - khu công nghiệp, chợ truyền thống, bếp ăn tập thể, khu lưu trú công nhân trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao năng lực các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất sản phẩm cung ứng phù hợp nhu cầu thị trường; kết nối các hợp tác xã với hệ thống thương mại, các khách hàng có nhu cầu nhằm giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp và cung ứng hàng hóa ngày càng dồi dào cho thị trường.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các nhóm hàng và lượng hàng tham gia Chương trình:

1.1. Nhóm hàng:

Chương trình thực hiện bình ổn thị trường đối với 9 nhóm hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu: lương thực (gạo, mì gói, bún khô), đường (RE và RS), dầu ăn, thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, thực phẩm chế biến, rau củ quả và thủy hải sản (chế biến và tươi sống). Trong nhóm lương thực, thực phẩm có bổ sung các mặt hàng như nước tương, gia vị, cháo dinh dưỡng, miến, phở khô, thủy hải sản khô v.v.

1.2. Lượng hàng:

- Lượng hàng của từng nhóm hàng bình ổn thị trường tháng thường chiếm từ 25% đến 30% nhu cầu thị trường và tăng bình quân từ 30% đến 35% so với kết quả thực hiện kế hoạch năm 2013:

+ Lương thực:	6.280,1 tấn/tháng	+ Trứng gia cầm:	27,65 triệu quả/tháng
+ Đường RE, RS:	2.400 tấn/tháng	+ Thực phẩm chế biến:	1.423,5 tấn/tháng
+ Dầu ăn:	897,6 tấn/tháng	+ Rau củ quả:	3.440 tấn/tháng
+ Thịt heo:	4.395,6 tấn/tháng	+ Thủy hải sản:	792,9 tấn/tháng
+ Thịt gia cầm:	5.970 tấn/tháng		(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

- Lượng hàng của từng nhóm hàng tham gia bình ổn thị trường Tết Ất Mùi 2015 chiếm từ 30% đến 40% nhu cầu thị trường và tăng bình quân từ 25% đến 30% so với kết quả thực hiện kế hoạch Tết Giáp Ngọ 2014, cụ thể:

+ Lương thực:	5.822,3 tấn/tháng	+ Trứng gia cầm:	34,9 triệu quả/tháng
+ Đường RE, RS:	3.330 tấn/tháng	+ Thực phẩm chế biến:	2.395 tấn/tháng
+ Dầu ăn:	1.410,4 tấn/tháng	+ Rau củ quả:	6.231 tấn/tháng
+ Thịt heo:	5.053,5 tấn/tháng	+ Thủy hải sản:	908,4 tấn/tháng
+ Thịt gia cầm:	6.500 tấn/tháng	(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)	

2. Đối tượng và điều kiện tham gia Chương trình:

2.1. Đối tượng:

- Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp), đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

- Tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình và chấp hành các quy định của Chương trình.

2.2. Điều kiện:

a. Đối với các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh:

- Doanh nghiệp đăng ký tham gia phải có chức năng sản xuất - kinh doanh phù hợp với các nhóm hàng trong Chương trình; có thương hiệu, uy tín, năng lực sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh các mặt hàng trong Chương trình; có nguồn hàng cung ứng cho thị trường với số lượng lớn, ổn định và xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình.

- Có trụ sở chính, văn phòng, chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; có hệ thống nhà xưởng, kho bãi, trang thiết bị - công nghệ sản xuất hiện đại và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng; có phương tiện vận chuyển phục vụ việc phân phối hàng hóa và bán hàng lưu động theo yêu cầu của Chương trình.

- Cam kết sản xuất, cung ứng hàng hóa tham gia Chương trình đúng chủng loại, đủ số lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ và nhãn mác sản phẩm; thực hiện việc niêm yết giá theo quy định, bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Có ít nhất 12 điểm bán (siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký danh sách, địa chỉ các điểm bán và kế hoạch phát triển hệ thống phân phối trong thời gian thực hiện Chương trình kèm theo hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình.

- Có kế hoạch sản xuất - kinh doanh, tạo nguồn hàng khả thi; có năng lực tài chính lành mạnh; không có nợ xấu, nợ quá hạn (thể hiện qua báo cáo tài chính hoặc báo cáo kiểm toán trong 2 năm gần nhất).

b. Đối với các tổ chức tín dụng:

- Căn cứ nhu cầu, khả năng và các quy định pháp luật có liên quan để thực hiện việc đăng ký hạn mức tín dụng với lãi suất phù hợp và các sản phẩm dịch vụ khác (nếu có) dành cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Xây dựng phương án cho vay và quy trình thẩm định cụ thể, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời giải quyết thủ tục cho vay và giải ngân vốn vay theo quy định cho doanh nghiệp tham gia Chương trình.

- Chịu trách nhiệm về việc xét duyệt, quyết định cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

3. Quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia Chương trình:

3.1. Quyền lợi:

- Được kết nối với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình để vay vốn với lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố xuyên suốt thời gian thực hiện Chương trình. Hạn mức vay tương ứng lượng hàng được giao thực hiện bình ổn thị trường theo Kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Được hỗ trợ lãi vay nếu có dự án đầu tư đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND và Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

- Được hỗ trợ truyền thông, quảng bá đối với hàng hóa bình ổn thị trường, điểm bán bình ổn thị trường khi đăng ký tham gia Chương trình và các hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường.

- Được giới thiệu mặt bằng để đầu tư mở rộng sản xuất và phát triển hệ thống phân phối phục vụ bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; ưu tiên giới thiệu cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào mạng lưới điểm bán hiện hữu của Chương trình, chợ truyền thống, bệnh viện, trường học, bếp ăn tập thể tại các khu chế xuất - khu công nghiệp v.v.

- Được ưu tiên tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong khuôn khổ Chương trình Hợp tác thương mại giữa thành phố với các tỉnh, thành miền Đông - Tây Nam bộ và các địa phương khác trong cả nước.

- Được sử dụng Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh theo các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng này và các quy định pháp luật có liên quan.

3.2. Nghĩa vụ:

- Thực hiện đăng ký mã số (nếu có), chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm tham gia Chương trình.

- Tổ chức sản xuất - kinh doanh theo đúng kế hoạch tạo nguồn hàng và cung ứng hàng hóa đủ số lượng đăng ký đã được phê duyệt; đảm bảo hàng hóa tham gia Chương trình đạt chất lượng, an toàn thực phẩm và bán đúng giá đăng ký đã được Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt.

- Tích cực phát triển hệ thống phân phối và tăng số điểm bán hàng bình ổn thị trường; chú trọng phát triển điểm bán tại quận ven, huyện ngoại thành, chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể v.v.

- Thông tin công khai, rộng rãi địa chỉ các điểm bán; treo băng-rôn, bảng hiệu, niêm yết bảng giá, v.v. theo đúng quy cách hướng dẫn của Sở Công Thương; trưng bày hàng hóa tại các vị trí thuận tiện, riêng biệt để người tiêu dùng dễ nhìn, dễ nhận biết và mua sắm.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả vốn vay và lãi vay đúng quy định theo hợp đồng đã ký kết với các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình. Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không thực hiện đúng cam kết về cung ứng lượng hàng theo kế hoạch; doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ phần vốn vay và chịu phạt lãi suất theo quy định pháp luật hiện hành.

- Trong thời gian tham gia Chương trình, trường hợp có sự thay đổi về vốn điều lệ, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, Sở Công Thương và tổ chức tín dụng thực hiện cho vay trước 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ xin thay đổi.

- Thực hiện đúng các cam kết và các quy định của Chương trình theo kế hoạch này.

4. Cơ chế thực hiện Chương trình:

4.1. Thời gian: 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2015.

4.2. Nguồn vốn:

- Doanh nghiệp chủ động sử dụng từ nguồn vốn tự có và vay các tổ chức tín dụng đăng ký cho doanh nghiệp tham gia Chương trình vay với hạn mức tín dụng và lãi suất phù hợp nhằm đầu tư chăn nuôi, sản xuất, đổi mới công nghệ, phát triển hệ thống phân phối và dự trữ hàng hóa để cung ứng phục vụ bình ổn thị trường thành phố.

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục vay vốn và giải ngân vốn vay theo quy trình thủ tục đúng quy định pháp luật do các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình công bố, hướng dẫn. Lịch trả nợ vay, hạn mức vay và lãi suất cụ thể sẽ do các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp tham gia Chương trình thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trong hợp đồng vay vốn.

4.3. Giá bán bình ổn thị trường:

- Doanh nghiệp tham gia Chương trình xây dựng và đăng ký giá bán bình ổn thị trường với Sở Tài chính theo nguyên tắc xác định đầy đủ, chính xác cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá và phải thấp hơn giá thị trường của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng tại thời điểm đăng ký giá ít nhất từ 5% đến 10%.

- Trường hợp thị trường biến động tăng hoặc giảm đối với giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào làm ảnh hưởng đến cơ cấu giá thành sản xuất, doanh nghiệp thực hiện việc điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường như sau:

+ Trường hợp giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào biến động tăng từ 5% đến 10% so thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá bán bình ổn thị trường, doanh nghiệp thực hiện đăng ký lại giá bán tại Sở Tài chính. Doanh nghiệp được điều chỉnh giá bán sau khi Sở Tài chính thẩm định, chấp thuận bằng văn bản.

+ Trường hợp thị trường giảm giá từ 5% trở lên (nghĩa là giá bán bình ổn thị

trường chỉ còn thấp hơn giá thị trường dưới 5%), doanh nghiệp phải chủ động điều chỉnh giảm giá bán tương ứng và gửi thông báo về Sở Tài chính.

+ Trong trường hợp thị trường giảm giá chưa đến 5%, các đơn vị chủ động thực hiện các chương trình khuyến mãi phù hợp với tình hình thực tế và gửi thông báo về Sở Công Thương, Sở Tài chính.

- Giá thị trường là giá do Cục Thống kê công bố tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký giá hoặc thời điểm doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh, có tham khảo từ mạng lưới thông báo giá của Sở Tài chính.

- Trường hợp thị trường biến động do có hiện tượng nâng giá gây khan hiếm giá tạo, doanh nghiệp tham gia Chương trình phải chấp hành việc cung ứng hàng hóa có khả năng điều tiết thị trường theo sự điều phối của Sở Công Thương.

- Doanh nghiệp chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn nguyên liệu, sản xuất, dự trữ hàng hóa đầy đủ, ổn định để cung ứng và giữ ổn định giá bán trong thời gian 2 tháng trước, trong và sau Tết Ất Mùi 2015 (tháng trước Tết và tháng sau Tết).

- Các hệ thống phân phối khi tham gia Chương trình tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia Chương trình cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào hệ thống với mức chiết khấu ưu đãi, thực hiện việc chia sẻ chiết khấu và các chi phí khác khi có biến động giá nhằm ổn định thị trường.

4.4. Phát triển mạng lưới:

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký tham gia Chương trình, chấp hành các quy định của Chương trình và chủ động xây dựng, thực hiện các chương trình khuyến mãi nhằm đẩy mạnh phân phối và xúc tiến tiêu thụ các mặt hàng bình ổn thị trường trong Chương trình; góp phần chăm lo cho đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố.

- Thành phố khuyến khích doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển các loại hình phân phối hiện đại (siêu thị, cửa hàng tiện lợi); đẩy mạnh việc phát triển, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động, tăng thêm lượng hàng hóa vào chuỗi Cửa hàng liên kết Thanh niên, Cửa hàng liên kết Phụ nữ; chú trọng phát triển điểm bán tại quận ven, huyện ngoại thành, chợ truyền thống, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu lưu trú công nhân, trường học, bệnh viện, bếp ăn tập thể v.v.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan thường trực của Chương trình, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp các sở - ngành trong Tổ Công tác thực hiện Chương trình thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường và tình hình cung - cầu hàng hóa; xác định các mặt hàng thiết yếu và chọn danh mục hàng hóa đưa vào Chương trình; xây dựng tiêu chí lựa chọn các đơn vị tham gia Chương trình; công khai thông tin đăng ký tham gia Chương trình đến mọi đối tượng doanh nghiệp và vận động tham gia; tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục và tổ chức xét chọn các đơn vị đủ điều kiện để tham gia Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định lượng hàng giao bình ổn thị trường, kiểm tra lượng hàng bán ra của doanh nghiệp theo kế hoạch đã giao; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

- Phối hợp sở - ngành chức năng và Ủy ban nhân dân quận - huyện kiểm tra, giám sát công tác sản xuất, chuẩn bị nguồn hàng, cung ứng hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Hợp tác thương mại với các tỉnh, thành trên cả nước; qua đó, tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp hợp tác đầu tư sản xuất - kinh doanh, phát triển hệ thống phân phối, tạo chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định và có khả năng chi phối dẫn dắt thị trường.

- Phối hợp các cơ quan thông tin - truyền thông cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về Chương trình và tình hình cung - cầu hàng hóa lương thực, thực phẩm thiết yếu đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc (nếu có) của các đơn vị tham gia Chương trình, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp; theo dõi, đánh giá và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện tốt Chương trình.

- Phối hợp Báo Sài Gòn Giải phóng thực hiện Chuyên trang Bình ổn thị trường nhằm thông tin về Chương trình, quảng bá sản phẩm, thương hiệu và hoạt động của các doanh nghiệp tham gia Chương trình; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông cho Chương trình.

2. Sở Tài chính:

- Phối hợp các sở - ngành chức năng xác định hạn mức vay của từng doanh nghiệp (có nhu cầu vay vốn) tương ứng với lượng hàng hóa được giao thực hiện bình ổn thị trường.

- Hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá của doanh nghiệp tham gia Chương trình; thẩm định giá đăng ký, phê duyệt và công bố giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm kiểm tra, điều chỉnh giá bán bình ổn thị trường của doanh nghiệp, đảm bảo giá bán bình ổn thị trường đúng quy định của Chương trình.

- Phối hợp các sở - ngành chức năng, quận - huyện kiểm tra việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của doanh nghiệp tham gia Chương trình; chịu trách nhiệm về việc điều chỉnh giá khi thị trường biến động hoặc có văn bản đề nghị tăng, giảm giá của doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định của Chương trình (thời hạn giải quyết trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị điều chỉnh giá của doanh nghiệp).

- Thường xuyên theo dõi diễn biến giá cả thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu; tổ chức kiểm tra trong các trường hợp biến động giá (nếu có); tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Giới thiệu các đơn vị chăn nuôi, sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch và có nguồn hàng ổn định (ưu tiên các sản phẩm đạt chuẩn Viet GAP, Global GAP, HACCP, v.v.) tham gia cung ứng hoặc cung ứng hàng hóa vào hệ thống phân phối của Chương trình để bình ổn thị trường.

- Định hướng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia Chương trình liên kết trong quá trình đầu tư phát triển chăn nuôi tạo nguồn thực phẩm bình ổn thị trường (con giống, thức ăn, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, v.v.).

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị theo Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013 - 2015.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp các sở - ngành chức năng theo dõi tiến độ thực hiện và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án trong các Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội đã ký kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành trong cả nước.

- Hướng dẫn doanh nghiệp trong Chương trình tham gia thực hiện Chương trình Kịch cầu theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình Kịch cầu của Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND.

5. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hướng dẫn, hỗ trợ Sở Công Thương thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền tác giả Biểu trưng (Logo) Chương trình Bình ổn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng các điều khoản quy định về quản lý, khai thác, sử dụng Biểu trưng.

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đưa tin chính xác, kịp thời và phù hợp; tránh sai lệch làm ảnh hưởng đến Chương trình.

8. Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp, hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp giấy phép lưu thông vào giờ cao điểm đối với phương tiện vận tải của doanh nghiệp tham gia Chương trình đang thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, phân phối hàng hoá bình ổn thị trường đến các điểm bán trong Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương; ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hoàn tất thủ tục cấp phép trong thời gian cao điểm của Chương trình (Lễ, Tết) hoặc khi thị trường có biến động về cung - cầu hàng hóa và giá cả.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

- Tạo điều kiện bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức bán hàng lưu động tại các trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, lập kế hoạch bán hàng lưu động năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015.

- Phối hợp Sở Công Thương kết nối doanh nghiệp tham gia Chương trình với

các đơn vị liên quan nhằm cung ứng hàng hóa bình ổn thị trường vào các bếp ăn tập thể tại trường học, bệnh viện, khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

- Sắp xếp, bố trí địa điểm phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh tham gia Chương trình thực hiện việc đầu tư phát triển điểm bán hàng bình ổn thị trường tại các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tham gia cung cấp thông tin về Chương trình đến các tổ chức tín dụng và giới thiệu các tổ chức tín dụng có nhu cầu và khả năng thực hiện đăng ký tham gia Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc cho vay theo quy định pháp luật, theo nội dung ký kết khi tham gia Chương trình và các quy định khác có liên quan của Chương trình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng tham gia Chương trình thực hiện việc giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp bình ổn thị trường nhằm đảm bảo việc giải ngân được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi và đúng quy định pháp luật.

10. Chi cục Quản lý thị trường:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, sản xuất - kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không có hóa đơn, chứng từ, hàng không có nguồn gốc xuất xứ, hàng không có không nhãn mác, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm, v.v.

- Phối hợp với các sở - ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá.

- Kiểm tra, phát hiện, xử lý theo quy định và theo thẩm quyền các trường hợp lợi dụng thương hiệu của Chương trình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và làm ảnh hưởng uy tín của Chương trình.

11. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về Chương trình, doanh nghiệp và điểm bán tham gia Chương trình để người dân trên địa bàn biết và tham gia mua sắm.

- Rà soát, giới thiệu các mặt bằng đang quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đúng mục đích cho doanh nghiệp tham gia Chương trình đầu tư phát triển cửa hàng, siêu thị bán hàng bình ổn thị trường, phát triển điểm bán tại các chợ truyền thống để

ưu tiên phân phối những mặt hàng thiết yếu như thịt gia súc, thịt gia cầm, trứng gia cầm, rau củ quả.

- Hỗ trợ và bố trí địa điểm phù hợp để doanh nghiệp tham gia Chương trình tổ chức bán hàng lưu động trên địa bàn; đăng ký danh sách địa điểm, thời gian, quy mô tổ chức và các yêu cầu khác (nếu có) gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, xây dựng kế hoạch bán hàng lưu động năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015.

- Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định tại các điểm bán hàng bình ổn thị trường trên địa bàn; công tác quản lý giá, kiểm tra, kiểm soát việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết trên địa bàn. Chủ động thông tin, phối hợp Sở Công Thương, Sở Tài chính xử lý kịp thời những bất ổn trong diễn biến cung - cầu hàng hóa và các trường hợp biến động giá trên địa bàn (nếu có).

- Chỉ đạo các phòng - ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp, hỗ trợ sở - ngành và doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường, hỗ trợ cho hoạt động của các phương tiện vận tải vận chuyển hàng hóa bình ổn thị trường và các điểm bán trong Chương trình trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình cung - cầu hàng hóa và giá cả thị trường trên địa bàn gửi về Sở Công Thương, Sở Tài chính để căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 1**Quy định chế độ báo cáo**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Báo cáo tình hình triển khai:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục Quản lý thị trường báo cáo, đánh giá tình hình giá cả thị trường liên quan đến các mặt hàng trong Chương trình theo địa bàn quản lý.

- Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản thực phẩm (Bình Điền, Thủ Đức, Hóc Môn) và chợ trung tâm (Bến Thành, An Đông, Bình Tây, Bà Chiểu, Tân Bình, Phạm Văn Hai, v.v.) báo cáo tình hình giá cả thị trường các mặt hàng trong Chương trình tại chợ.

- Các doanh nghiệp tham gia Chương trình báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch được giao.

- Thời gian báo cáo: trước 15 giờ, ngày 5 hàng tháng.

- Báo cáo gửi về: Sở Công Thương - 163 Hai Bà Trưng, quận 3.

Sở Tài chính - 142 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3.

2. Báo cáo tổng hợp:

- Sở Công Thương tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố vào ngày 10 hàng tháng.

Bộ phận thường trực của Chương trình
Điện thoại: 38 291 670 Fax: 38 296 389

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (Phân bổ theo nhóm hàng)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

S T T	Nhóm hàng	ĐVT	Tháng thường năm 2013		Tháng thường năm 2014		Tháng Tết Giáp Ngọ 2014		Tháng Tết Ất Mùi 2015	
			Lượng giao	Kết quả thực hiện	Lượng giao	So với kết quả thực hiện tháng thường năm 2013	Lượng giao	Kết quả thực hiện	Lượng giao	So với kết quả thực hiện tháng Tết Giáp Ngọ 2014
I. LƯƠNG THỰC		Tấn	6.111	2.468	6.280,1	254,5%	5.564	4.584	5.822,3	127,02%
1	Nếp	Tấn	-	-	-	-	200	158	210	132,9%
2	Gạo trắng thơm	Tấn	1.350	831	1.615	194,3%	3.100	1.728	3.370	195,1%
3	Gạo trắng thường	Tấn	4.446	1.594	4.603,5	288,9%	1.798	2.649	2.171,5	82,0%
4	Mì, bún khô...	Tấn	315	43	61,6	142,9%	466	49	70,8	145,3%
II. ĐƯỜNG		Tấn	2.741	1.612	2.400	148,9%	3.505	2.229	3.330	149,4%
1	Đường RE	Tấn	2.041	1.002	1.480	147,7%	2.605	1.504	2.150	143,0%
2	Đường RS	Tấn	700	610	920	150,8%	900	725	1.180	162,8%
III. DẦU ĂN		Tấn	1.278	703	897,6	127,6%	1.793	1.111	1.410,4	126,9%

IV. THỊT HEO		Tấn	4.280	3.846	4.395,6	114,3%	4.830	5.032	5.053,5	100,4%
V. THỊT GIA CẦM		Tấn	5.660	5.776	5.970	103,4%	5.940	6.232	6.500	104,3%
1	Gà ta	Tấn	700	725	750	103,4%	1.450	1.608	1.630	101,4%
2	Gà công nghiệp	Tấn	2.350	2.391	2.480	103,7%	1.500	1.529	1.600	104,6%
3	Gà thả vườn	Tấn	1.960	1.982	2.040	102,9%	2.290	2.305	2.420	105,0%
4	Vịt	Tấn	650	678	700	103,2%	700	790	850	107,6%
VI. TRỨNG GIA CẦM		Triệu quả	27,60	21,04	27,65	131,4%	34,90	30,95	34,9	112,8%
1	Trứng gà	Triệu quả	16,95	14,01	17	121,3%	21,55	21,12	21,55	102,0%
2	Trứng vịt	Triệu quả	10,65	7,03	10,65	151,6%	13,35	9,83	13,35	135,8%
VII. THỰC PHẨM CHẾ BIẾN		Tấn	1.396	1.419	1.423,5	100,3%	2.266	2.386	2.395	100,4%
VIII. RAU CỦ QUẢ		Tấn	2.261	2.432	3.440	141,5%	4.472	4.777	6.231	130,4%
IX. THỦY HẢI SẢN		Tấn	460	200	792,9	396,8%	557	290	908,4	313,5%

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3

Lượng giao thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015 (Phân bổ theo doanh nghiệp)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Doanh nghiệp	ĐVT	Lượng giao năm 2014 và Tết Ất Mùi 2015	
			Lượng giao tháng thường	Lượng giao tháng Tết
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn			
	Gạo	Tấn	400	630
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	150	180
	+ Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	250	450
2	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn			
	1. Thịt heo	Tấn	185	235
	2. Gà thả vườn	Tấn	60	140
	3. Thực phẩm chế biến	Tấn	30	65
3	Công ty TNHH MTV TM DV Biển Bình Minh			
	Nước mắm	Tấn	100	150
4	Công ty TNHH DV hàng không sân bay Tân Sơn Nhất			
	Nước mắm	Tấn	10	15
5	Hợp tác xã Nông nghiệp SX TM DV Phước An			
	Rau củ quả	Tấn	170	220
6	Công ty Cổ phần TM DV Dịch vụ Cần Giờ			
	1. Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	20	30
	2. Đường RE	Tấn	50	60
	3. Dầu ăn	Tấn	5	5
7	Công ty Cổ phần Vĩnh Thành Đạt			
	Trứng gia cầm	Triệu quả	2,35	4,50

	+ Trứng gà	Triệu quả	1,4	3,05
	+ Trứng vịt	Triệu quả	0,95	1,45
8	Công ty TNHH TM DV Siêu thị BigC An Lạc			
	1. Gạo trắng thường	Tấn	13,5	16,5
	2. Dầu ăn	Tấn	5,6	12,4
	3. Thịt heo	Tấn	10,6	18,5
	4. Thực phẩm chế biến	Tấn	1,75	3,35
	5. Nước mắm	Tấn	6,6	8
9	Công ty Lương thực Thành phố			
	Gạo, nếp	Tấn	3.000	2.050
	+ Nếp	Tấn	-	50
	+ Gạo thơm Jasmine	Tấn	500	1.500
	+ Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	2.500	500
10	Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát			
	Gạo, nếp	Tấn	1.300	1.000
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	-	500
	+ Gạo trắng thường, Jasmine	Tấn	1.300	500
11	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam (Vifon)			
	Mì, bún khô ...	Tấn	41,64	45,82
12	Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn			
	1. Đường	Tấn	1.000	1.200
	+ Đường RE	Tấn	400	500
	+ Đường RS	Tấn	600	700
	2. Dầu ăn	Tấn	100	120
13	Công ty Cổ phần Thực phẩm II			
	Đường	Tấn	200	300
	+ Đường RE	Tấn	100	150
	+ Đường RS	Tấn	100	150
14	Công ty TNHH MTV Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Vissan)			
	1. Thịt gia súc	Tấn	2.800	3.000
	2. Thực phẩm chế biến	Tấn	1.000	1.500

15	Công ty TNHH Phạm Tôn			
	Thịt gia cầm	Tấn	4.050	4.000
	+ Gà ta	Tấn	600	1.000
	+ Gà công nghiệp	Tấn	1.500	1.000
	+ Gà thả vườn	Tấn	1.500	1.500
	+ Vịt	Tấn	450	500
16	Công ty TNHH San Hà			
	Thịt gia cầm	Tấn	1.200	1.500
	+ Gà ta	Tấn	150	250
	+ Gà công nghiệp	Tấn	600	600
	+ Gà thả vườn	Tấn	200	300
	+ Vịt	Tấn	250	350
17	Công ty Cổ phần phát triển Nông nghiệp Thanh niên Xung phong			
	Trứng gà	Triệu quả	1,2	1,7
18	Công ty TNHH Ba Huân			
	Trứng gia cầm	Triệu quả	22	26
	+ Trứng gà	Triệu quả	13	15
	+ Trứng vịt	Triệu quả	9	11
19	Công ty Cổ Phần Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	124	270
20	Công ty Cổ phần chế biến Thủy hải sản Liên Thành			
	Nước mắm	Tấn	200	200
21	Công ty Cổ phần Thủy đặc sản Việt Nam			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	12,7	15,7
22	Công ty Cổ phần KD nước mắm Phan Thiết - Mũi Né			
	Nước mắm	Tấn	36	70
23	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố			
	1. Gạo, nếp	Tấn	1.200	1.700
	+ Nếp	Tấn	-	160
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	860	1.070
	+ Gạo trắng thường 5% tấm	Tấn	340	470

	2. Đường	Tấn	1.000	1.500
	+ Đường RE	Tấn	800	1.200
	+ Đường RS	Tấn	200	300
	3. Dầu ăn	Tấn	620	1.000
	4. Thịt gia súc	Tấn	1.400	1.800
	5. Thịt gia cầm	Tấn	660	860
	+ Gà ta	Tấn	-	380
	+ Gà công nghiệp	Tấn	380	-
	+ Gà thả vườn	Tấn	280	480
	6. Trứng gia cầm	Triệu quả	2,1	2,7
	+ Trứng gà	Triệu quả	1,4	1,8
	+ Trứng vịt	Triệu quả	0,7	0,9
	7. Thực phẩm chế biến	Tấn	230	500
	8. Rau củ quả	Tấn	1.500	3.500
	9. Thủy hải sản	Tấn	110	160
24	Công ty TNHH MTV TM Thời Trang Dệt May Việt Nam			
	1. Gạo trắng thường	Tấn	30	50
	2. Đường RE	Tấn	100	200
	3. Dầu ăn	Tấn	70	150
	4. Rau củ quả	Tấn	180	250
	5. Thủy hải sản	Tấn	20	40
25	Hợp tác xã Nông nghiệp Thổ Việt			
	1. Rau củ quả	Tấn	940	1.400
	2. Gạo trắng thường	Tấn	30	30
26	Hợp tác xã Nông nghiệp TM DV Phú Lộc			
	Rau củ quả	Tấn	270	310
27	Công ty TNHH MTV TM DV Nhân Dân			
	1. Dầu ăn	Tấn	20	20
	2. Gạo trắng thường	Tấn	50	50
28	Công ty Cổ phần Đầu tư An Phong			
	1. Gạo trắng thơm	Tấn	10	10

	2. Đường	Tấn	50	70
	+ Đường RE	Tấn	30	40
	+ Đường RS	Tấn	20	30
	3. Rau củ quả	Tấn	20	20
29	Công ty Cổ phần Lương thực, thực phẩm Colusa Miliket			
	Mì, bún khô ...	Tấn	20	25
30	Công ty Cổ phần Sài Gòn Food			
	Thực phẩm chế biến	Tấn	25	40,9
31	Công ty TNHH TM DV Đóng Gói Trường Phát			
	Dầu ăn	Tấn	25	50
32	Hợp tác xã DVNN Tổng hợp Anh Đào			
	Rau củ quả	Tấn	90	126
33	Công ty TNHH MTV Hội nhập phát triển Đông Hưng			
	1. Gạo trắng thơm	Tấn	15	20
	2. Dầu ăn	Tấn	2	3
	3. Nước tương	Tấn	0,3	0,4
34	Công ty TNHH TM SX Hưng Việt			
	Nước mắm	Tấn	310	265
35	Công ty TNHH Nông Sản Thực phẩm Thảo Nguyên			
	Rau củ quả	Tấn	270	405
36	Công ty TNHH Đầu tư TM DV Khánh Gia			
	1. Gạo, nếp	Tấn	100	100
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	50	50
	+ Gạo trắng thường	Tấn	50	50
	2. Dầu ăn	Tấn	50	50
37	Công ty TNHH Lương thực - thủy sản XNK Tấn Vương			
	Gạo, nếp	Tấn	50	65
	+ Gạo trắng thơm	Tấn	30	40
	+ Gạo trắng thường	Tấn	20	25

Ghi chú: Doanh nghiệp từ số thứ tự 27 đến số thứ tự 37 là mới tham gia lần đầu.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ